

Số: 586/BC-THLL

Uông Bí, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”.

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 22/7/2024 của UBND Thành phố Uông Bí về tổ chức xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn thành phố theo Thông tư 24 quy định về đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” cấp Huyện, cấp Tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 25/7/2024 về tổ chức xây dựng “Cộng đồng học tập” trên địa bàn thành phố theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh (gọi tắt là Thông tư 25).

Trường Tiểu học Lê Lợi báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

1.1. Về CBQL, GV, Nhân viên nhà trường

Tổng số CB-GV-NV: 53 đồng chí. Trong đó: nam: 02 đồng chí; nữ chiếm: 51 đồng chí chiếm 98,1%.

- + Số trong biên chế: 52 đồng chí
- + Số hợp đồng có thời hạn: 01 đồng chí
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
 - + Quản lý: 2/3 đ/c bằng Đại học đạt tỷ lệ 66,7%
 - + Quản lý: 01/3 đ/c bằng trên đại học đạt tỷ lệ 33,3%
 - + GV: 48 đồng chí, trong đó: ĐH đ/c đạt tỷ lệ 100%
 - + NV: 02 đồng chí, trong đó: ĐH: 01 đồng chí đạt tỷ lệ 50%
- Số lượng đảng viên là 45 đ/c đạt tỷ lệ 84,9 %

1.2. Về số lớp, số học sinh

- Tổng số lớp: 30 lớp; 1225 học sinh. Cụ thể được chia ra như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCK K	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Phường khác	Lưu ban
1	6	237	115	5	2	0	1	1	0	2	32	
2	6	245	124	2	1	0	0	3	0	0	30	3
3	6	220	105	3	2	0	0	3	0	3	22	0
4	5	264	121	4	2	0	0	5	0	2	27	0
5	6	264	107	3	2	0	1	6	0	1	16	0
Tổng	30	1225	571	17	9	0	2	18	0	8	127	3

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện

2.1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị:

- Tạo cơ hội và điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động làm công tác đủ trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị, có kỹ năng và phương pháp thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học và xây dựng “Đơn vị học tập” tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động góp phần thực hiện tốt công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập trong nhà trường.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện đánh giá:

- Nhà trường tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định trong văn bản chỉ đạo của các cấp tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch học tập và triển khai hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại đến cán bộ, giáo viên và nhân viên để cùng thực hiện theo các tiêu chí đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch và khách quan cụ thể các văn bản sau:

- Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT), Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 22/7/2024 của UBND Thành phố Uông Bí về tổ chức xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn thành phố theo Thông tư 24 quy định về đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” cấp Huyện, cấp Tỉnh; Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 25/7/2024 về tổ chức xây dựng “Cộng đồng học tập” trên địa bàn thành phố theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh (gọi tắt là Thông tư 25); Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 50/KH-THLL ngày 31/01/2024 về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” năm 2024 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2.3. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng theo quy định.
- Các tổ hợp đánh giá việc thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng của các thành viên và nộp kết quả báo cáo Ban giám hiệu.
- Căn cứ vào vào quy trình, các tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”, đ/c Hiệu trưởng đã chủ trì buổi họp tự đánh giá “Đơn vị học tập” tại nhà trường và thống nhất cao về biểu điểm tự đánh giá, xếp loại.

3. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá, lưu hồ sơ, minh chứng của nhà trường

- Bước 1: Các thành viên tự đánh giá trong tổ chuyên môn
- Bước 2: Các tổ gửi Bản tự đánh giá và tổng hợp kết quả và báo cáo Hiệu trưởng.
- Bước 3: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng họp rà soát các tiêu chí đánh giá các thành viên.
- Bước 4: Thông báo kết quả
- Bước 5: Hoàn thiện hồ sơ gồm:
 - + Hồ sơ được đóng thành quyển, bao gồm các nội dung được xếp lần lượt theo thứ tự như sau (In 02 bộ, 01 bộ nộp về PGD; 01 bộ lưu tại trường):
 - (1) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;
 - (2) Danh sách và chữ ký thành viên Hội đồng tự đánh giá;
 - (3) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu;
 - (4) Danh mục chữ viết tắt (nếu có);
 - (5) Biên bản tự đánh giá;
 - (6) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;
 - (7) Danh mục các minh chứng.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

1.1. Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch

1.1.1 Mô tả hiện trạng

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục ngày 20/8/2024 Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025. Nhà trường triển khai tới toàn thể CB, GV, NV trong trường. Từ kế hoạch của nhà trường CB, GV, NV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân.

- Thông báo phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.- Trường tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong đơn vị thường xuyên học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu trao đổi kinh nghiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã không ngừng học tập, với tinh thần mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, tự phấn đấu để xây dựng tập thể nhà

trường luôn đoàn kết, nhiệt huyết, sáng tạo; 100% cán bộ giáo viên đăng ký tham gia học tập suốt đời dưới nhiều hình thức; 100% giáo viên đều học tập bồi dưỡng thường xuyên, dự các chuyên đề do trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Chi bộ, BGH và tổ Công đoàn thống nhất đưa các tiêu chí học tập suốt đời của cán bộ, nhân viên và người lao động vào nội dung thi đua, khen thưởng trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm. Hàng năm, trong phương hướng, nhiệm vụ năm học, trường đã lên kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho CBGVCMNV.

1.1.2. Điểm mạnh

- Nhà trường phổ biến xây dựng kế hoạch kịp thời, tạo điều kiện tốt cho các thành viên trong nhà trường trong công tác học tập; các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kế hoạch học tập cá nhân theo quy định; nhà trường tổ chức đánh giá, có khuyến khích các cá nhân có kết quả tốt trong học tập.

- Các bộ phận, tổ chức đoàn thể trong trường đều nâng cao tinh thần trách nhiệm, mọi hoạt động đều có sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.1.3. Tồn tại: Không.

1.1.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.2. Chỉ tiêu 2:

Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

1.2.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Hằng năm tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng, Quyết định khen thưởng để động viên các thành viên trong nhà trường tham gia học tập.

1.2.2. Điểm mạnh: Thực hiện đầy đủ chi trả các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng cho CB, GV, NV theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

1.2.3. Tồn tại: Không.

1.2.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.3. Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

1.3.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, sử dụng cơ sở vật chất để phục vụ dạy học

- Nhà trường đã xây dựng dự toán kinh phí cho việc học tập của các thành viên trong đơn vị

1.3.2. Điểm mạnh: Hàng năm, Nhà trường rà soát, nhu cầu trang thiết bị của đơn vị để trình UBND thành phố có kế hoạch đầu tư, mua sắm kịp thời phục vụ

cho công tác dạy học trong năm học để đảm bảo phục vụ dạy, học. 100% thành viên trong nhà trường được trang bị chữ ký số.

1.3.3. Tồn tại: Không.

1.3.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.4. Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

1.4. 1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Trong năm học 2023-2024 thực hiện tốt công tác chuyển đổi số nhà trường đã ra Quyết định số 129/QĐ-THLL ngày 10/5/2024 về thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024; Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã ra Quyết định số 475/QĐ-THLL ngày 04/11/2024 về Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025; có Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025; Nhà trường được công nhận mức độ chuyển đổi số tại Quyết định số 750/QĐ-PGDĐT ngày 14/6/2024 V/v công nhận mức độ chuyển đổi số tại các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn Thành phố Uông Bí

1.4. 2. Điểm mạnh: Hàng năm nhà trường rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm kịp thời phục vụ cho công tác dạy học trong năm học để đảm bảo phục vụ dạy, học. 100% thành viên trong nhà trường được trang bị chữ ký số.

1.4.3. Tồn tại: Không.

1.4.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.5. Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

1.5.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Có văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh nhà trường tổ chức tuần lễ học tập suốt đời cho CB, GV, NV, HS trong trường, các đường link video triển khai tuần lễ học tập suốt đời...

- Tham gia tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chuyên đề, lớp học tại trung tâm học tập cộng đồng

- Tổ chức cho GV và HS nhà trường thăm Thư viện và nhà truyền thống Thành phố.

1.5.2. Điểm mạnh: Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hình thức học tập phong phú, sinh động, hấp dẫn, sử dụng thành thạo các phần mềm điện tử để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

1.5.3. Tồn tại: Hiện nay, việc tự học của các bạn trẻ dường như rất hạn chế. Điều này làm cho các em sinh ra bệnh lười suy nghĩ, thiếu tự tin khi gặp một vấn đề mới. Do vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời các em về sau khi bắt đầu bước vào đời để tự lập. Đối với người lớn tuổi, vẫn còn bộ phận không nhỏ chưa có ý thức học suốt đời, chỉ thoả mãn đối với những gì học ở nhà trường, thiếu sự cập nhật kiến thức mới cho nên có ảnh hưởng đến kết quả giải quyết công việc. Do điều

kiện đi lại khó khăn nên một số hoạt động lớn chỉ tổ chức được cho một số ít GV và HS tham gia.

1.5.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

*** KẾT LUẬN TIÊU CHÍ 1:**

Nhà trường đã ban hành kế hoạch bồi dưỡng năm 2024 với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ CBQL, GV, NV; triển khai đầy đủ các chính sách bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV; luôn quan tâm, tạo điều kiện, chi trả đúng, đủ, kịp thời kinh phí theo quy định để các thành viên tham gia các khóa/lớp bồi dưỡng, tập huấn; 100% CBQL, GV, NV được bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số; ban hành đầy đủ, kịp thời ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đoàn thể, tổ/nhóm chuyên môn và các tập thể lớp tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy việc học tập suốt đời....

Công tác đầu tư cho an toàn thông tin nhằm bảo mật dữ liệu và an toàn trên môi trường số còn hạn chế. Hoạt động thúc đẩy học tập của người dân đôi lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

Cụ thể:

+ Nhà trường phổ biến xây dựng kế hoạch kịp thời, tạo điều kiện tốt cho các thành viên trong nhà trường trong công tác học tập; các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kế hoạch học tập cá nhân theo quy định; nhà trường tổ chức đánh giá, có khuyến khích các cá nhân có kết quả tốt trong học tập.

+ Các bộ phận, tổ chức đoàn thể trong trường đều nâng cao tinh thần trách nhiệm, mọi hoạt động đều có sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt: Đạt 100%.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị được bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số và tự đánh giá, thực hiện chuyển đổi số: Đạt 100%.

+ Thực hiện đầy đủ chi trả các chế độ về bồi dưỡng cho CB, GV, NV theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị được bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số và tự đánh giá, thực hiện chuyển đổi số: Đạt 100%.

+ Hàng năm, Nhà trường rà soát, nhu cầu trang thiết bị của đơn vị để trình UBND thành phố có kế hoạch đầu tư, mua sắm kịp thời phục vụ cho công tác dạy học trong năm học để đảm bảo phục vụ dạy, học.

+ Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hình thức học tập phong phú, sinh động, hấp dẫn, sử dụng thành thạo các phần mềm điện tử để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Tổng hợp kết quả đánh giá tiêu chí:

Tiêu chí 1	Đạt	Không đạt
-------------------	------------	------------------

Chỉ tiêu 1	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 2	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 3	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 4	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 5	Đạt mức độ 2	
Đánh giá tiêu chí 1	Đạt mức độ 2	

+ Số chỉ tiêu đánh giá Đạt: 5/5 chỉ tiêu (trong đó có: 5/5/ chỉ tiêu đạt mức độ 2)

+ Số chỉ tiêu đánh giá Không đạt: 0 chỉ tiêu

- Tự đánh giá tiêu chí 1: **Đạt mức độ 2**

2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

2.1. Chỉ tiêu 1

- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

2.1.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Nhà trường hằng tháng đã chấm công cho thành viên của đơn vị

- Vào cuối năm học tổ chức hội nghị đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Văn bản thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, trao đổi....

- Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị có thành tích trong học tập và được UBND thành phố tặng giấy khen.

2.1.2. Điểm mạnh

- 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...)

- 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

- Lắng nghe lời khuyên của người có kinh nghiệm, Ở những người này, mỗi cá nhân có thể học thêm được nhiều mẹo học tập có ích, những cuốn sách cô quý giá hay những bậc thầy mà bạn có thể đến để thỉnh giáo.

2.1.3. Tồn tại: Không.

2.1.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

2.2. Chỉ tiêu 2:

- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và

đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

2.2.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng; văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; Giấy mời, Công văn cử đi học...

2.2.2. Điểm mạnh: Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá hàng năm đạt: Đạt 100%.

2.2.3. Tồn tại: Không.

2.2.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

2.3. Chỉ tiêu 3:

- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

2.3.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; danh sách cán bộ được đào tạo/tập huấn/Thực hiện chuyển đổi số...

- Có danh sách CB, GV được tham gia tập huấn về nội dung chuyển đổi số [M02.03.02].

2.3.2. Điểm mạnh: Tỷ lệ thành viên trong đơn vị được bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số và tự đánh giá, thực hiện chuyển đổi số: Đạt 100%.

2.3.3. Tồn tại: Không.

2.3.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

2.4. Chỉ tiêu 4:

- Mức độ 1: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

- Mức độ 2: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

2.4.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự toàn đơn vị trong đó có thông tin về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của các cá nhân được lãnh đạo đơn vị ký, xác nhận; bản photo các văn bằng, chứng chỉ...

2.4.2. Điểm mạnh: Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: Đạt 100%.

2.4.3. Tồn tại: Không.

2.4.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

2.5. Chỉ tiêu 5:

- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.
- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

2.5.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...

2.5.2. Điểm mạnh: Năm học 2023 – 2024 nhà trường đạt 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

2.5.3. Tồn tại: Không

2.5. 4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

*** KẾT LUẬN TIÊU CHÍ 2:**

Trong năm 2024, Nhà trường đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt nhằm chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu hiện nay, qua đó tăng cường sức mạnh, kỷ luật, kỷ cương, phát huy dân chủ, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nhà trường.

Tập trung chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Sở. Năm 2024, công tác về bồi dưỡng, đào tạo đạt kết quả tốt. 100% CBGVNV tham gia các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, có trình độ về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Chú trọng công tác chuyển đổi số, trang bị kỹ năng số cho CBGVNV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao và phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số. 100% CBGVNV tham gia đầy đủ và hoàn thành các Chương trình, khóa bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số.

Tuy nhiên, Một số thành viên trong nhà trường đôi khi chưa tích cực, chủ động tham gia các phong trào thi đua do cơ quan quan phát động; Việc triển khai xây dựng, chia sẻ học liệu số còn hạn chế; nhiều tệp tài liệu trên hệ thống LMS chưa được sử dụng thường xuyên, thiếu tính tối ưu trong quản lý; thiếu nhân sự được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về phần cứng và hệ thống thông tin nên đôi khi gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Nhìn chung, về kết quả học tập của các thành viên trong đơn vị đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Cụ thể:

+ 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...)

+ 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt: Đạt 100%.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị được bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số và tự đánh giá, thực hiện chuyển đổi số: Đạt 100%.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: Đạt 100%.

+ 95 % thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” Cấp thành phố (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

- Tổng hợp kết quả đánh giá tiêu chí:

Tiêu chí 2	Đạt	Không đạt
Chỉ tiêu 1	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 2	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 3	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 4	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 5	Đạt mức độ 2	
<i>Đánh giá tiêu chí 2</i>	<i>Đạt mức độ 2</i>	

+ Số chỉ tiêu đánh giá Đạt: 5/5 chỉ tiêu (trong đó có: 5/5 chỉ tiêu đạt mức độ 2)

+ Số chỉ tiêu đánh giá Không đạt: 0 chỉ tiêu

- Tự đánh giá tiêu chí 2: **Đạt mức độ 2**

3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

3.1. Chỉ tiêu 1:

- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

Đối với đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ- KHVN.

Đối với Đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

3.1. 1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Quyết định công nhận “Công dân học tập” của các thành viên trong đơn vị tại Quyết định số 555/QĐ-THKD ngày 31/12/2024

3.1. 2. Điểm mạnh

- 100% thành viên trong cơ quan người học đạt danh hiệu “Công dân học tập”

3.1.3. Tồn tại: Không.

3.1.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

3.2. Chỉ tiêu 2

- Đơn vị thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

3.2.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Nhà trường có bài giảng để trao đổi kiến thức tới thành viên trong đơn vị thể hiện việc tạo lập môi trường học tập, giao lưu, chia sẻ tri thức/chuyên môn với các đơn vị khác (*Có đầy đủ*). Đường link bài giảng, tài liệu, học liệu được chia sẻ trên môi trường số: <https://bom.so/80wUmM>

- Bài giảng thi GVG cấp thành phố; QĐ công nhận danh hiệu GVDG các cấp...

3.2.2. Điểm mạnh

- Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: 100%

- 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...)

- 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

3.2.3. Tồn tại: Đôi khi lịch học tập, tập huấn không ổn định có sự thay đổi nên khó khăn cho việc sắp xếp công việc để tham gia học tập. Việc tổ chức tập huấn cũng ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả.

3.2.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

3.3. Chỉ tiêu 3

Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

3.3.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

Năm học 2023-2024 nhà trường được UBND thành phố tặng giấy khen “Tập thể lao động tiên tiến”

3.3.2. Điểm mạnh

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp thành phố

3.3.3. Tồn tại: Không.

3.3.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

3.4. Chỉ tiêu 4

- Mức độ 1: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mức độ 2: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại

học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDDT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

- Các minh chứng theo bộ chỉ số của Quyết định số 80/QĐ- BGDDT ngày 14/08/2023 của Phòng giáo dục và đào tạo Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố.

3.4.2. Điểm mạnh

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Tỷ lệ 80% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.

- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử đảm bảo 80% giáo viên có thể thực hiện xây dựng học liệu số.

- Tỷ lệ 100% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học đảm bảo đầy đủ trang thiết bị máy tính, kết nối mạng lan, mạng Internet.

- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

3.4.3. Tồn tại: Không

3.4.4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

3.5. Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

3.5.1. Mô tả hiện trạng Minh chứng

Chu kỳ 2014-2019 nhà trường đã được Sở giáo dục và đào tạo công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2; Chu kỳ 2020 – 2025 hiện đang hoàn thiện hồ đánh giá (Dự kiến tháng 7 năm 2025)

3.5.2. Điểm mạnh:

- Quyết định/Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục: đạt mức độ 2 được cấp năm 2019.

3.5.3. Tồn tại: Không.

3.5.4. Tự đánh giá: Đạt

*** KẾT LUẬN TIÊU CHÍ 3:**

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thúc đẩy tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các trường trên địa bàn thành phố.

Năm 2024, 100% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

Phương pháp đánh giá Công dân học tập còn mang tính hình thức, chưa có hệ thống giám sát và phản hồi hiệu quả để cải tiến chất lượng quá trình tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị. Hạ tầng trang thiết bị CNTT chưa đồng bộ. Công tác số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự

đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Cụ thể:

+ 100% thành viên trong cơ quan người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: 100%

+ Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: 100%

+ 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...)

+ 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

+ Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

+ Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, Nhà trường đã đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

+ Tỷ lệ 80% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học

+ Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử đảm bảo 80% giáo viên có thể thực hiện xây dựng học liệu số.

- Tỷ lệ 100% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học đảm bảo đầy đủ trang thiết bị máy tính, kết nối mạng lan, mạng Internet.

+ Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

+ Một số giáo viên chưa sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học.

+ Phụ huynh còn chưa quan tâm đến việc học của học sinh nên thông tin hai chiều còn gặp nhiều khó khăn.

- Tổng hợp kết quả đánh giá tiêu chí:

Tiêu chí 3	Đạt	Không đạt
Chỉ tiêu 1	Đạt mức độ 2	

Chỉ tiêu 2	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 3	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 4	Đạt mức độ 2	
Chỉ tiêu 5	Đạt	
Đánh giá tiêu chí 3	Đạt mức độ 2	

+ Số chỉ tiêu đánh giá Đạt: 4/5 chỉ tiêu (trong đó có: 4/5 chỉ tiêu đạt mức độ 2; 01 chỉ tiêu không tham gia đánh giá)

+ Số chỉ tiêu đánh giá Không đạt: 0 chỉ tiêu

- Tự đánh giá tiêu chí 3: **Đạt mức độ 2**

III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường khuyến khích cán bộ, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng và tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Công khai chương trình bồi dưỡng đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trên trang zalo của nhà trường

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị của cán bộ, GV, NV và lập kế hoạch

- Các bộ phận, tổ chức đoàn thể trong trường đều nâng cao tinh thần trách nhiệm, mọi hoạt động đều có sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đội ngũ giáo viên năng động nhiệt tình, tích cực tham gia hưởng ứng kế hoạch Đơn vị học tập ngành giáo dục.

- Thư viện được đầu tư trang bị đầy đủ, có không gian thoáng mát, đủ ánh sáng, các loại sách báo tham khảo phong phú, có đủ máy tính được nối mạng để truy cập.

- Có tổ chức trưng bày, triển lãm sách và phát tờ rơi làm thẻ miễn phí cho các em đến thư viện đọc sách báo...

2. Khó khăn, tồn tại

- Đôi khi lịch học tập, tập huấn không ổn định có sự thay đổi nên khó khăn cho việc sắp xếp công việc để tham gia học tập. Việc tổ chức tập huấn cũng ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả.

Một số giáo viên chưa sử dụng thông thạo ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học.

3. Kết luận

3.1 Đánh giá chỉ tiêu

- Số lượng các chỉ tiêu đạt: 15/15(100%);

- Số lượng các chỉ tiêu không đạt: 0/15 (0%);

- Số lượng các tiêu chí đạt 3/3 (100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0/3 (0 %).

3.2. Kết quả tự đánh giá công nhận:

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Lợi đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024 đạt mức độ 2.

4. Phương hướng

- Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện việc học tập thường xuyên năm 2025, với các nội dung và giải pháp thực hiện cụ thể, gắn với nội dung “*Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh*”, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, CC,VC tự học, tự đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, CC,VC tham gia các chương trình đào tạo (các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn), tổ chức tốt việc đánh giá xếp loại cán bộ, CC,VC hàng tháng, năm học và bình xét thi đua khen thưởng cuối năm đảm bảo công khai, dân chủ và đúng quy trình.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, CC,VC và người lao động của đơn vị, để nâng cao nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân, tài góp phần nâng cao nguồn nhân lực của ngành GD&ĐT.

- Khuyến khích cán bộ, CC,VC và người lao động trong đơn vị tích cực tham gia hưởng ứng Tuần lễ học học tập suốt đời năm 2024, Ngày hội văn hóa đọc, chia sẻ kinh nghiệm, bài viết hay... để tăng cường sự đoàn kết, tạo sự lan tỏa đưa việc tự học, tự đào tạo, tự bồi dưỡng trở thành việc làm thường xuyên, thiết thực và hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị Phòng GD&ĐT có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cho đội ngũ CBQL và GV,NV các trường trên địa bàn. Đồng thời xây dựng mô hình điểm việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập để các trường học tập những các làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả đơn vị học tập.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của trường Tiểu học Lê Lợi năm 2024. Kính mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo để nhà trường được đánh giá xếp loại “Đơn vị học tập” năm 2024 cấp huyện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hà

